TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-PT
Ngày: 09 -7 - 2020
V/v tranh chấp chia di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Phấn.

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Bà Nguyễn Thị H Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2020/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp chia di sản thừa kế.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2019/ DS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2020/QĐPT-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Người được nguyên đơn ông T ủy quyền: Bà Cao Thị L, sinh năm 1963 (Vợ ông T), theo giấy ủy quyền ngày 02/02/2019. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Xóm 8, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Các Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Có mặt.

2. Vợ chồng anh Hoàng Đình H , sinh năm 1972 và chị Lê Thị L , sinh năm 1973. Đều có mặt.

3. Vợ chồng anh Hoàng Đình Tr , sinh năm 1973 và chị Trần Thị B , sinh

năm 1977. Đều có mặt.

Đều có địa chỉ: Xóm 8, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Tr : Anh Nguyễn Đình Kim C , sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm 13, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1- Anh Nguyễn Văn T i, sinh năm 1960. Địa chỉ: Xóm 10, xã S, huyện l, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2- Chị Nguyễn Thị H . Địa chỉ: Xóm 6, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3- Chị Hoàng Thị L , sinh năm 1970. Địa chỉ: Xóm 6, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

4- Chị Hoàng Thị D , sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm 2, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

5- Anh Hoàng Văn D , sinh năm 1990. Vắng mặt.

6- Chị Hoàng Thị H , sinh năm 1994 (Vợ anh D). Có mặt.

7- Chị Hoàng Thị Th , sinh năm 2001. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Xóm 8, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

9- Bà Hoàng Thị V , sinh năm 1953. Địa chỉ: Xóm 5, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

10- Bà Nguyễn Thị Th , sinh năm 1956. Vắng mặt.

11- Anh Hoàng Đình T , sinh năm 1979. Vắng mặt.

12- Anh Hoàng Đình T . Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Xóm 8, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

13- Chị Hoàng Thị Th , sinh năm 1979. Vắng mặt.

14- Chị Hoàng Thị Thuận, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Xóm 1, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người được bà Th , anh T , anh T , chị Th h, chị Th ủy quyền: Bà Cao Thị L, sinh năm 1963. Địa chỉ: Xóm 8, xã S, huyện Q tỉnh Nghệ An, theo giấy ủy quyền ngày 14/6/2019. Bà L vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị H, anh Hoàng Đình H , anh Hoàng Đình Tr , các Bị đơn.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án cũng như trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm Ông Hoàng Văn T và người đại diện theo ủy quyền cho ông T trình bày: Bố ông T là Hoàng Đình H (còn có tên gọi khác là ông Th), sinh năm 1911, chết ngày 03/11/1980, mẹ ông Lê Thị H (còn có tên gọi khác là bà Th), sinh năm 1920, chết ngày 08/11/1996. Ông H , bà H sinh được 05 người con gồm:

- Bà Hoàng Thị Th sinh năm 1937, chết năm 1982, bà Th có chồng là ông Nguyễn Văn Th sinh năm 1935, chết năm 1968. Bà Th và ông Th sinh được 02 người con gồm anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H .

- Ông Hoàng H (còn có tên gọi là Hoàng Đình H), ông H sinh năm 1941, chết năm 2008; ông H có vợ là bà Phạm Thị T sinh năm 1937, chết năm 1987. Ông H , bà T sinh được 04 người con gồm: Anh Hoàng Đình Th , chị Hoàng Thị L , anh Hoàng Đình H và anh Hoàng Đình Tr .

Anh Hoàng Đình Th sinh năm 1964, chết năm 2007. Vợ anh Th là chị Nguyễn Thị H . Anh Th và chị H sinh được 03 người con gồm chị Hoàng Thị D , anh Hoàng Văn D và chị Hoàng Thị Th .

- Bà Hoàng Thị Việt, sinh năm 1953 có địa chỉ tại xóm 5, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Ông Hoàng Đình H, sinh năm 1954, chết ngày 27/5/2019. Ông Hcó vợ là bà Nguyễn Thị Th. Ông H , bà Th sinh được 4 người con gồm: Anh Hoàng Đình T , anh Hoàng Đình T , chị Hoàng Thị Th và chị Hoàng Thị Th và ông là Hoàng Văn T . Ngoài ra, bố mẹ ông không có người con riêng, con nuôi nào khác.

Bố ông chết ngày 03/11/1980, mẹ ông chết ngày 08/11/1996. Các cụ không để lại di chúc về tài sản.

Sinh thời bố mẹ ông có tài sản là quyền sử dụng đất thổ cư tại thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 113-70, diện tích 461m^2 có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường xóm; Phía Tây giáp ông Trần Đình Th , bà Nguyễn Thị L ; phía Nam giáp ông Hàn Văn D và ông Hoàng Đình Th ; phía Bắc giáp ông Hoàng Đình H và anh Hoàng Đình T .

Năm 1997, UBND huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh trai là Hoàng Hiến nhưng không ai biết. Sau khi biết được UBND huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H thì ông T đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện Q và đã được Tòa án nhân dân huyện L cũng như Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy một phần Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất cấp cho ông Hoàng H đối với diện tích đất của bố mẹ ông tại thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 113-70, diện tích 461m^2, tại xóm 8, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An, (Theo bản án hành chính sơ thẩm số 03/2016/HC-ST ngày 02/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Q và bản án hành chính phúc thẩm số 04/2017/HC-PT ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An).

Thửa đất này sau khi bố, mẹ ông chết chưa chia cho ai, hiện nay các gia đình con của ông Hoàng H là chị Nguyễn Thị (vợ anh Hoàng Đình Th), vợ chồng anh Hoàng Đình H , chị Lê Thị L và vợ chồng anh Hoàng Đình Tr , chị Trần Thị B h đang quản lý sử dụng. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q xem xét, giải quyết chia di sản thừa kế của bố, mẹ ông để lại là thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 113-70, diện tích 461m^2 (Nay là thửa số 442, tờ bản đồ số 11, diện tích thực tế 458,4m^2) theo pháp luật làm 05 phần bằng nhau mỗi người 1/5 diện tích quyền sử dụng đất để đảm bảo quyền lợi cho ông. Ngoài ra ông T đề nghị Tòa án chấp nhận phần của chị gái ông là bà Hoàng Thị V và anh trai ông là ông Hoàng Đình H (nay vợ và các con của ông Huy) đều đồng ý xin nhận thừa kế là phần di sản được chia bằng hiện vật là đất và nhường lại cho ông T để nhập chung vào phần của ông được hưởng để ông làm nhà thờ cho bố mẹ.

Các bị đơn gồm: Bà Nguyễn Thị H, vợ chồng anh Hoàng Đình H và chị Lê Thị L , vợ chồng anh Hoàng Đình Tr và chị Trần Thị B . Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không ai hợp tác, không tham gia tố tụng cũng không có lời khai hoặc trình bày quan điểm của mình tại Tòa án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Nguyễn Văn T , chị Nguyễn Thị H , chị Hoàng Thị L , chị Hoàng Thị D g, anh Hoàng Văn D , chị Hoàng Thị H , chị Hoàng Thị Th y. Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không hợp tác, không tham gia tố tụng cũng không có lời khai, trình bày quan điểm của mình tại Tòa án.

Bà Hoàng Thị V trình bày: Bà Việt đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ông Hoàng Văn T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của bố, mẹ bà là ông Hoàng Đình H , bà Lê Thị H để lại là thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 113-70, diện tích 461m^2, (Nay là thửa số 442, tờ bản đồ số 11, diện tích thực tế 458,4m^2), tại xóm 8, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An cho 05 người con của ông bà mỗi người 1/5 di sản. Phần di sản của bà được nhận bà xin nhận hiện vật là đất và nhường lại cho em trai bà là Hoàng Văn T để ông T nhập chung với phần của ông T được chia để làm nhà thờ cho bố mẹ.

Ông Hoàng Đình H khi còn sống trình bày: Ông Hđồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ông Hoàng Văn T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế

của bố, mẹ ông là ông Hoàng Đình H , bà Lê Thị H để lại là thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 113-70, diện tích 461m^2 tại xóm 8, xã S huyện Q, tỉnh Nghệ An cho 05 người con của ông bà mỗi người được hưởng 1/5 di sản. Phần thừa kế của ông được nhận ông xin nhận hiện vật là đất và đồng ý nhường lại cho em trai là Hoàng Văn T để ông T nhập chung vào phần của ông T để làm nhà thờ cho bố mẹ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27/5/2019 Ông Hchết, vợ và các con của Ông Hgồm; bà Nguyễn Thị Th, anh Hoàng Đình T , anh Hoàng Đình T , chị Hoàng Thị Th và chị Hoàng Thị Th là những người kế thừa quyền của Ông Hđều thống nhất ủy quyền cho Bà Cao Thị L tham gia tố tụng. Bà L trong quá trình giải quyết vụ án vẫn giữ nguyên ý kiến của Ông Hvà đề nghị Tòa án chia thừa kế bằng hiện vật là đất và nhường lại cho ông T để ông T nhập chung với suất thừa kế của ông T được nhận để làm nhà thờ cho bố mẹ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2019/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ các Điều 612, 618, 623, 649 ,650, 651, 652 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 105 Luật đất đai năm 2003; các điều 98, 99, 100 Luật Đất Đai năm 2013; Các Điều 227, 228, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận nội dung khởi kiện của Ông Hoàng Văn T. Tuyên xử:

1. Chia di sản là tài sản của cụ Hoàng Đình H và cụ Lê Thị H để lại gồm đất thổ cư diện tích 458,4m^2 trong đó 200m^2 đất ở và 258,4m^2 đất vườn, thuộc thửa số 442, tờ bản đồ số 11, tại xóm 8, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An đang do Bà Nguyễn Thị H, vợ chồng anh Hoàng Đình H và chị Lê Thị L , vợ chồng anh Hoàng Đình Tr và chị Trần Thị B quản lý có giá trị 1.375.200.000 đồng; chia trích cụ thể như sau:

1.1. Trích diện tích 31,8m^2 đất vườn làm ngõ đi chung cho vợ chồng anh Hoàng Đình Tru , chị Trần Thị B và mẹ con Bà Nguyễn Thị H, chị Hoàng Thị D g, anh Hoàng Văn D và chị Hoàng Thị Th , có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp đất giao cho anh Hoàng Đình H có chiều dài 11,74m, giáp đất giao cho chị H , chị D , anh D và chị Th có chiều dài 3,48m; Phía Nam giáp thửa đất ông Hoàng Đình Thương có chiều dài 0,69m + 2,22m + 8,50m + 4,72m; Phía Đông giáp đường bê tông có chiều dài 2,21m; Phía Tây giáp đất giao cho anh Hoàng Đình Tr , chị Trần Thị B có chiều dài 2,05m.

1.2. Trích chia cho anh Hoàng Đình H và chị Lê Thị L được quyền sử dụng diện tích 140,3m^2 đất (70m^2 đất ở và 70,3m^2 đất vườn) thuộc thửa đất số 442, tờ bản đồ số 11, tại xóm 8, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An trị giá 420.900.000 đồng. Có tứ cận: Phía Bắc giáp ngõ vào nhà ông Hoàng Đình H có chiều dài 10,20m; phía Nam giáp ngõ đi chung có chiều dài 11,74m; phía Đông giáp đường bê tông

có chiều dài 0,59m + 11,55m; Phía Tây giáp thửa đất trích chia cho chị Nguyễn Thị H, chị Hoàng Thị D , anh Hoàng Văn D và chị Hoàng Thị Th có chiều dài 13,57m. Nhưng anh H và chị L phải trả cho chị Hoàng Thị L số tiền 66.000.000 đồng; trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 132.000.000 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 132.000.000 đồng và trả cho Ông Hoàng Văn T số tiền 6.510.000 đồng.

1.3. Trích chia cho anh Hoàng Đình Tr và chị Trần Thị B diện tích 97,7m^2 (60m^2 đất ở và 37,7m^2 đất vườn) thuộc thửa đất số 442, tờ bản đồ số 11, tại xóm 8, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An trị giá 293.100.000 đồng. Có tứ cận: Phía Bắc giáp đất giao cho chị Nguyễn Thị H , chị Hoàng Thị D , anh Hoàng Văn D và chị Hoàng Thị Th có chiều dài 10,93m; phía Nam giáp đất ông Hoàng Đình Th dài 0,54m, giáp đất bà Lê Thị Đ dài 9,82m; phía Đông giáp đất ông Hoàng Đình Thương dài 5,49m, giáp ngõ đi chung dài 2,05m, giáp đất giao cho chị Hải dài 0,76m; phía Tây giáp đất bà Nguyễn Thị L dài 10,31m. Nhưng anh Tr và chị Bình phải trả cho Ông Hoàng Văn T số tiền là 256.410.000 đồng.

1.4. Chia cho chị Nguyễn Thị H , chị Hoàng Thị D , anh Hoàng Văn D và chị Hoàng Thị Th diện tích 188,6m^2 (70m^2 đất ở và 118,6m^2 đất vườn), thuộc thửa đất số 442, tờ bản đồ số 11, tại xóm 8, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An trị giá 565.800.000 đồng. Có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Hoàng Đình H có chiều dài 0,91m + 3,32m + 10,77m; phía Nam giáp đất trích chia cho anh Hoàng Đình Tr và chị Trần Thị B dài 10,93m + 0,76m, giáp ngõ đi chung dài 3,84m; phía Đông giáp đất trích chia cho anh Hoàng Đình H và chị Lê Thị Li dài 13,57m; Phía Tây giáp đất bà Nguyễn Thị L dài 2,84m + 3,08m + 3,16m, giáp đất ông Trần Văn H dài 3,39m. Nhưng chị Nguyễn Thị H cùng các con là chị Hoàng Thị D , anh Hoàng Văn D và chị Hoàng Thị Thủy phải trả cho Ông Hoàng Văn T số tiền 529.110.000 đồng.

(Chi tiết các phần đất có sơ đồ kèm theo).

Các bên đương sự và những người liên quan có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 Bà Nguyễn Thị H, anh Hoàng Đình Huệ, anh Hoàng Đình Tr kháng cáo với nội dung: Tòa án huyện Q vi phạm nghiêm trong thủ tục tố tụng; bà H , anh H , anh Tr chưa nhận được Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; bản án bỏ sót người tham gia tố tụng, cụ thể không đưa chị Hoàng Thị L , sinh năm 1994, anh Hoàng Đình C , sinh năm 1997, anh Hoàng Đức H , anh Hoàng Tuấn H , sinh năm 1999, chị Hoàng Thị H ,

Hoàng Thị H là các con của anh H , anh Tr vào tham gia tố tụng, vì những người này trực tiếp sinh sống có công tôn tạo, gìn giữ trực tiếp đối với nhà đất đang tranh chấp. Anh Hoàng Văn D , sinh năm 1990 (Con bà H) đang lao động tại Đài Loan từ năm 2018 trước khi thụ lý vụ án, nhưng Tòa án huyện Q thụ lý, không ủy thác ra nước ngoài để lấy ý kiến của anh D là vượt thẩm quyền; Tiến hành thẩm định không thông qua ý kiến của bà H , anh H , anh Tr . Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét Hủy toàn bộ bản dân sự sơ thẩm số17/2019/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An kháng nghị với nội dung: 03 gia đình bà H , anh Tr , anh H sử dụng thửa đất có công sức trong việc quản lý, tôn tạo đất, nhưng bản án sơ thẩm áp dụng án lệ số 05/2016/AL để giải quyết là chưa đầy đủ;

Diện tích thửa đất là di sản của vợ chồng cụ H , cụ H để lại, hai cụ có 05 người con, trong đó có ong Hoàng Đình H chết có vợ và 04 người con là ông Thung, bà L , ông Tr , ông H là những người được hưởng thừa kế di sản, nhưng Bản án sơ thẩm giao chung cho anh H , chị L được hưởng 140,3m^2 đất; anh Tr , chị B 97,7m^2 đất và buộc chị L , chị Bình phải trích trả kỷ phần thừa kế cho ông T, anh T , chị H và giao chung cho bà H , chị D , anh D , chị Th hưởng kỷ phần thừa kế của ông H và phải trích trả trị giá tài sản cho ông T, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là chưa đầy đủ và không đúng quy định của pháp luật; Buộc chị Hải, chị D , anh D , chị Th phải trả cho ông T số tiền 529.110.000 đồng nhưng không phân chia kỷ phần từng người phải trả gây khó khăn cho công tác thi hành án.

Thửa đất có 200m^2 đất ở, 258,4m^2 đất vườn, hai loại đất này có giá trị khác nhau, nhưng Tòa sơ thẩm định giá chung một giá là không đúng quy định pháp luật, bản án sơ thẩm giao cho anh H , chị L được quyền sử dụng 140,3m^2 (70m^2 đất ở và 70m^2 đất vườn), anh Tr , chị B 97,7m^2 (60m^2 đất ở, 37,7m^2 đất vườn), bà H , chị D , anh D , chị Th 188,6m^2 (70m^2 đất ở, 118,6m^2 đất vườn) là không đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Hơn nữa, di sản của cụ H , cụ H để lại là 458,4m^2 đất, nhưng bản án chỉ trích cho vợ chồng anh H , chị Liên 6,13m^2 đất, vợ chồng anh Tr chị B 6,13m^2 đất, mẹ con bà H , chị D , anh D , chị Th 6,13m^2 đất là quá ít, chưa tương xứng với công sức của họ bỏ ra từ năm 1993 đến nay.

Bản án sơ thẩm buộc anh H , chị L phải trích trả cho anh T 132.000.000 đồng, chị H 132.000.000 đồng, ông T số tiền 6.510.000 đồng, anh Tr , chị B trả cho ông T 529.110.000 đồng, nhưng không quyết định giao cho ông T, anh T , chị H được quyền sở hữu số tiền là chưa đầy đủ; Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải

quyết án phí chưa đúng quy định. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng như đã phân tích nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm Bà Nguyễn Thị H, anh Hoàng Đình H , anh Hoàng Đình Tr giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Anh Hoàng Văn D sinh năm 1990 (Con bà H) đang lao động tại Đài Loan từ năm 2018 trước khi thụ lý vụ án. Và tại phiên tòa phúc thẩm vợ chồng anh Tr , chị B xuất trình Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND huyện Q cấp cho anh Hoàng Tr , giấy chứng nhận QSD đất này thuộc thửa đất mà các đương sự đang tranh chấp chia thừa kế. Đây là các tình tiết mới xuất hiện tại cấp phúc thẩm và vụ án dân sự có yếu tố người nước ngoài thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp tỉnh giải quyết, nhưng Tòa án huyện Q thụ lý giải quyết là không đúng thẩm quyền. Vì vậy, đề nghị cấp phúc thẩm; Hủy bản dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp có thẩm quyền giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm. Xét nội dung kháng cáo của các đương, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần hợp lệ, nhưng Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt, không có lý do. Do đó cấp phúc thẩm tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Vợ chồng cụ Hoàng Đình H và cụ Lê Thị H được nhà nước giao thửa đất thổ cư từ trước năm 1960 thuộc thửa đất số 1021, tờ bản đồ 113- 70, nay là thửa đất số 422, tờ bản đồ 11, tại xóm 8, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An diện tích 458,4m^2 trong đó có 200m^2 đất ở, 258,4m^2 đất vườn. Nay các con của cụ H , cụ H yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự xác định và thừa nhận; vợ chồng ông Hoàng H (Hoàng Đình H), bà Phạm Thị T và các con của ông H , bà T cùng sống trên thửa đất. Sau khi vợ chồng ông H , bà T chết thì các gia đình các con của vợ chồng ông H , bà Tý gồm; gia đình vợ chồng ông Hoàng Đình Th , Bà Nguyễn Thị H, vợ chồng ông

Hoàng Đình H , bà Lê Thị L , vợ chồng ông Hoàng Đình Tr , bà Trần Thị B , quản lý, sử dụng và xây dựng nhà ở tiếp tục sinh sống trên thửa đất từ năm 1993 đến nay.

Vợ chồng cụ H , cụ H có 05 người con gồm: Bà Hoàng Thị Th , ông Hoàng H (Hoàng Đình H), bà Hoàng Thị V , ông Hoàng Đình T và ông Hoàng Đình H. Cụ H t chết năm 1980, cụ H chết năm 1996 không để lại di chúc. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị V t, ông Hoàng Đình Tuy, ông Hoàng Đình H (khi con sống) và các con của Ông Hđều xác định và thừa nhận: Vợ chồng cụ H t, cụ H chết để lại là diện tích 461m^2 đất thổ cư (nay diện tích thực tế 458,4m^2 thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ 11, tại xóm 8, xã S, huyện Q) ngoài ra không có tài sản nào khác.

Theo đó 2 người con cụ H , cụ H là bà Hoàng Thị Th chết năm 1982 có chồng Nguyễn Văn Th chết năm 1968, có hai người con là Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị H , 02 người này được hưởng suất thừa kế của bà Th .

Ông Hoàng H (Hoàng Đình H) chết năm 2008 có vợ bà Phạm Thị T chết năm 1987 và vợ chồng ông H , bà T có 04 người con gồm: Ông Hoàng Đình Th , bà Hoàng Thị L , ông Hoàng Đình H , ông Hoàng Đình Tr , 04 người này được hưởng suất thừa kế của ông Hoàng H . Các con của ông H , bà T là các cháu nội của cụ H , cụ H .

Ông Hoàng Đình Th (Con ông H) chết năm 2007 có vợ Bà Nguyễn Thị H và 3 người con gồn, chị Hoàng Thị D , anh Hoàng Văn D , chị Hoàng Thị Th , 4 người con này được hưởng một ¼ suất thừa kế của ông H .

Ông Hoàng Đình H chết tháng 5/2019 có vợ bà Nguyễn Thị Th và 04 người con gồm, anh Hoàng Đình T , chị Hoàng Thị Th , anh Hoàng Đình T , chị Hoàng Thị Th , 05 người này được hưởng suất thừa kế của ông Hoàng Đình H.

Hiện 03 gia đình bà H , anh H , anh Tr đã làm nhà ở có ranh giới từng gia đình (kể cả lối đi chung) ổn định. Căn cứ thực trạng, nhu cầu sử dụng đất và công sức trong việc duy trì, tôn tạo đất, cấp sơ thẩm tiến hành trích công sức và chia thừa kế di sản của cụ H , cụ H để lại cho các đồng thừa kế là có cơ sở.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm vợ chồng anh Hoàng Đình Tr , chị Trần Thị B xuất trình Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Q cấp cho anh Hoàng Tr ngày 10/01/1997 về số thửa, tờ bản đồ trùng với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND huyện Q cấp cho ông Hoàng H (Bố anh Tr) ngày 10/01/1997 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy tại bản án hành chính phúc thẩm số 04/2017 ngày 20/6/2017. Và các đương sự đều xác định; phần đất có công trình nhà ở của vợ chồng anh Tr , chị B được ông H cho vợ chồng anh Tr và đã được UBND huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997

mang tên Hoàng Tr ; diện tích đất này nằm trong tổng số diện tích đất đang tranh chấp, ngoài ra vợ chồng anh Tr không có thửa đất nào khác. UBND xã S cũng xác định, 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hoàng Hiến và Hoàng Tr trùng nhau cùng một thửa đất. Và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Tr đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp huyện Q Phòng giao dịch S để vay tiền nhiều lần và hiện đang thế chấp vay 70.000.000đ thời hạn trả nợ ngày 05/12/2020 và Ngân hàng yêu cầu nếu Tòa án giải quyết tranh chấp liên quan đến khoản nợ, thì đề nghị Ngân hàng được tham gia để bảo vệ quyền và lợi ích của mình. *Đây là các tình tiết mới xuất hiện trong giai đoạn xét xử phúc thẩm*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định toàn bộ thửa đất là di sản thừa kế của cụ H , cụ H trong đó có phần đất vợ chồng anh Tr đã được Uỷ ban nhân dân huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/01/1997 cho anh Hoàng T (Hoàng Đình Tr), nhưng khi phân chia thừa kế chưa được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự.

Mặt khác, trong vụ án vợ chồng ông Hoàng H (Hoàng Đình H) chết năm 2008 và bà Phạm Thị T (con cụ H , cụ H) có ông Hoàng Đình Th là con trai cả chết năm 2007, có vợ là Nguyễn Thị H và 03 người con gồm chị Hoàng Thị D , anh Hoàng Văn D , chị Hoàng Thị Th là những người trực tiếp sống trên thửa đất từ trước đến nay. Vì ông Th chết trước bố là ông H nên chị D , anh D , chị Th là thừa kế thế vị của ông Hoàng H . Quá trình giải quyết vụ án Tòa án sơ thẩm không tiến hành xác định anh Hoàng Văn D có mặt tại phương hay không? Theo cung cấp của Cục xuất nhập cảnh – Bộ Công An thì anh Hoàng Văn D xuất cảnh đi lao động ở nước ngoài từ 29/5/2018, lần xuất cảnh gần nhất là ngày 12/10/2019 đến nay. Như vậy, anh Hoàng Văn D sinh năm 1990 (Con bà H , ông Th) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang lao động tại Đài Loan từ năm 2018 trước khi thụ lý vụ án. Đây là vụ án tranh chấp dân sự có yếu tố người nước ngoài thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp tỉnh, nhưng Tòa án huyện Q thụ lý giải quyết là trái thẩm quyền, quy định tại Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn D .

Ngoài ra, trong vụ án này, có căn cứ xác định; vợ chồng ông H , bà T và các gia đình vợ chồng các con của ông H là các cháu nội của cụ H , cụ H có thời gian sinh sống trên thửa đất từ trước đến nay có công sức lớn trong việc duy tu, tôn tạo, quản lý thửa đất, nhưng cấp sơ thẩm chỉ trích phần công sức cho các đồng thừa kế của ông H , bà T 18,4m^2 (Mỗi gia đình 6,13m^2) đất vườn trị giá 55.200.000 đồng quá thấp, không tương xứng với công sức mà các gia đình bà H , ông Tr , ông H bỏ ra đối với thửa đất. Mặc khác căn cứ hồ sơ liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997 cho cho anh Hoàng Tr và ông

Hoàng H mà cấp phúc thẩm thu thập ngày 16/6/2020, tại sổ mục kê thể hiện; ông Hoàng H (Hoàng Đình H) có vợ là bà Nguyễn Thị M , nhưng cũng chưa được cấp sơ thẩm làm rõ, bà M là ai, quan hệ với ông Hoàng H như thế nào…là thiếu sót.

Những vi phạm, thiếu sót nêu trên của cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng cả về thủ tục tố tụng và nội dung làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị H và anh Hoàng Đình Tr , Hoàng Đình H ; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, hủy bản án sơ thẩm. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H, ông Hoàng Đình H và ông Hoàng Đình Tr không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 17/2019/DS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị H; anh Hoàng Đình H và anh Hoàng Đình Tr mỗi người 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An theo các biên lai thu số 0004245 ngày 05/12/2019 (Bà H); biên lai thu số 0004246 ngày 05/12/2019 (Anh H); biên lai thu số 0004289 ngày 05/12/2019 (Anh Tr).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND tỉnh A;*
- *TAND huyện Q;*
- *Chi Cục THADS h. Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phấn